

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ 07 XÃ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2026**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Tài chính)*

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>805.315</b>	<b>735.000</b>	<b>595.300</b>	<b>27.900</b>	<b>111.800</b>	
<b>I</b>	<b>XÃ LONG HỒ</b>		<b>110.389</b>	<b>98.300</b>	<b>75.500</b>	<b>2.300</b>	<b>20.500</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>85.589</b>	<b>75.500</b>	<b>75.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	Số vốn còn lại tiếp tục rà soát, xem xét khả năng cân đối ưu tiên đầu tư từ các nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (bao gồm vốn ngân sách tỉnh phân cấp cho xã để đối ứng)
1	Đường liên ấp từ cầu Bếp Đặng - Thông Quan, xã Long Hồ	Đường dài khoảng 3.300m; nền đường 6,5m; mặt đường 3,5m; lề đất 2x1,5m	56.749	49.000	49.000			
2	Cầu Xã Sĩ 2, xã Long Hồ	Chiều dài khoảng 45m, chiều rộng 4,4m; đường dẫn dài khoảng 60m	16.548	15.000	15.000			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tính hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
				Giao thông	Giáo dục	Văn hóa		
3	Duy tu sửa chữa các công trình đường giao thông bị xuống cấp	Đường ĐH 25 chiều dài khoảng 4.000m; Đường ĐH 25C nối dài chiều dài khoảng 2.450m; Đường Thị Trấn - Phú Đức chiều dài khoảng 1.000m; Đường Long An - Phú Đức chiều dài khoảng 4.000m; Đường vô đập Ba Nhân chiều dài khoảng 600m; Đường Miếu Ông - Cầu Xa Sĩ 2 chiều dài khoảng 1.248m; Đường vào Trường Phạm Hùng chiều dài khoảng 900m	8.292	8.000	8.000			
4	Xây dựng mới và duy tu sửa chữa các tuyến đường GTNT cấp C xuống cấp	Đường liên xóm Cái Tháp - Bà Phú (từ Cầu Bờ xã đến Đặng Văn Phong) chiều dài khoảng 2.000m, bề rộng nền đường 5m, bề rộng mặt đường 3,5m và duy tu sửa chữa các tuyến đường GTNT cấp C xuống cấp	4.000	3.500	3.500			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>2.300</b>	<b>2.300</b>	<b>0</b>	<b>2.300</b>	<b>0</b>	
	Trường Mầm Non Long Hồ	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	2.300	2.300		2.300		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>22.500</b>	<b>20.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>20.500</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã		1.000	1.000			1.000	
2	Cải tạo, nâng cấp cụm văn hóa liên ấp (Phước Lợi A, An Thanh, An Hiệp)	03 cụm văn hóa liên ấp (500 triệu đồng/cụm NVH)	1.500	1.500			1.500	
3	Xây dựng mới Nhà văn hóa 08 ấp (An Phú A, An Thành, Bà Lang, Long Tân, Long An, Long Thuận B, Phước Nguơn, Phước Trinh A)	2.500 trđ/NVH	20.000	18.000			18.000	
<b>II</b>	<b>XÃ TRÀ CÔN</b>		<b>148.629</b>	<b>134.600</b>	<b>120.100</b>	<b>7.000</b>	<b>7.500</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>133.129</b>	<b>120.100</b>	<b>120.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đường nhựa đầu nối từ đường Nhon Bình- Trà Côn- Thới Hòa vào Trạm Y tế xã	Cấp B, đường nhựa chiều dài khoảng 0,131km; mặt đường 3,5; nền đường 5m	625	600	600			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục		Văn hóa
2	Đường chùa Gò Xoài đến Sông Trà Mòn	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 0,35km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	664	600	600			
3	Tuyến đường đan liên xóm kênh Già Dách (bờ phải) đến giáp ấp Tường Hưng xã Thới Hòa và nhánh rẽ (kênh 2 Râu)	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 3,075km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	5.220	5.000	5.000			
4	Đường cầu Mỹ Yên 2 (Thiên Phước 6) đến tỉnh lộ 907 (Huỳnh Phát Kiệt)	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 1,050km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	1.880	1.800	1.800			
5	Đường Nhơn Ngãi - giáp xã Hòa Bình (Từ ĐT.901 đến đường vào khu căn cứ cách mạng Ba Chùa)	Cấp B, đường nhựa chiều dài khoảng 4km, mặt đường 3,5, nền đường 5 m	41.521	36.000	36.000			
6	Đường Út Nhó đến huyện lộ 74	Cấp B, đường nhựa chiều dài khoảng 1,4km, mặt đường 3,5, nền đường 5 m	6.440	6.000	6.000			
7	Đường đan ấp Tường Trí A - Miếu Bà	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 1,4km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	2.541	2.500	2.500			
8	Đường đal từ đầu vàm rạch chùa đến giáp ấp Hội Trinh	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 3,5km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	5.417	5.000	5.000			
9	Đường đal từ khu cách mạng Ba Chùa - cầu Chòm Cao	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 3,5km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	3.306	3.000	3.000			
10	Đường đal từ cầu Tư Sang - cầu Dây Vắn	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 3km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	3.839	3.500	3.500			
11	Đường đal từ Tổ 13 - Tổ 17 (Từ Võ Nan Phân - Trụ sở ấp Tường Trí)	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 1km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	1.615	1.600	1.600			
12	Đường liên ấp Càn Thay - Trà Mòn - Mỹ Định - Mỹ Phú	Cấp C, đường đan chiều dài khoảng 3,5km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	10.757	10.000	10.000			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
13	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT xã Trà Côn (giai đoạn 1)	Cải tạo, nâng cấp Đường liên ấp Tầm Vu - Bang Chang - Xèo Tràm, xã Trà Côn chiều dài khoảng 4,115km, mặt rộng 3,5m; Cải tạo, nâng cấp Đường liên ấp Mỹ An - Gia Kiệt, xã Tân Mỹ chiều dài khoảng 3,3km, mặt rộng 3,5m; Xây mới đường đal kênh Đìa Búra chiều dài khoảng 2,050km, mặt rộng 2,0m.	26.284	24.000	24.000			
14	Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường GTNT xã Trà Côn (giai đoạn 2)	Xây mới đường đal liên ấp từ Bà Lê Thị Mười đến Ông Tư Lạc dài khoảng 1,5km, mặt rộng 2,0m; Đường cầu Mỹ Trung - Sóc Ruộng dài khoảng 2,010km, mặt rộng 2,0m; Đường cầu Gia Kiệt - Thiện Mỹ dài 1,9km, mặt rộng 2,0m	7.172	6.500	6.500			
15	Tuyến đường đal nội ấp từ Bà Nhung đến ông Tư Xứng	Cấp C, đường đal dài 1,9km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	2.685	2.500	2.500			
16	Tuyến đường đal liên xóm (Bờ Gòn)	Cấp C, đường đal dài 1,2km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	1.365	1.300	1.300			
17	Đường nối vào cầu Phạm Thị Mến	Cấp C, đường đal dài 1,1km, mặt đường rộng 3,5m, nền đường 5m	3.655	3.500	3.500			
18	Tuyến đường đal liên xóm từ nhà ông Khỏe kết nối đường tỉnh 907	Cấp C đường đal Dài 0,85km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	1.462	1.400	1.400			
19	Đường ấp Mỹ Định	Cấp C đường đal Dài 2,35km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	2.931	1.700	1.700			
20	Đường vào Trung tâm văn hóa đến rạch Ba So	Cấp C đường đal Dài 0,25km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	535	500	500			
21	Đường cầu Mỹ yên 2 đến cầu Tư Nguyên	Cấp C đường đal Dài 1,15km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	1.766	1.700	1.700			
22	Tuyến đường đal liên xóm từ ông Lê Văn Dân kết nối lộ nhựa cầu Đình-Vĩnh Hòa	Cấp C, đường đal dài 1,5km, mặt đường rộng 2m, nền đường 3m	1.449	1.400	1.400			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>7.500</b>	<b>7.000</b>	<b>0</b>	<b>7.000</b>	<b>0</b>	

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
1	Trường Mầm Non Trà Côn	Xây dựng mới 05 phòng (03 phòng học, 01 phòng thư viện, 01 phòng giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật, khu vệ sinh)	2.800	2.500		2.500		
2	Trường THCS Tân Mỹ	Xây dựng mới 12 phòng chức năng	4.700	4.500		4.500		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>8.000</b>	<b>7.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7.500</b>	
1	Nâng cấp sân bóng đá xã		500	500			500	
2	Cải tạo nâng cấp 12 Nhà Văn hóa ấp (Tầm Vu, Sóc Ruộng, Mỹ Phú, Tường Trí A, Tường Nhơn, Ba Chùa, Nhơn Ngãi, Phạm Thị Mến, Ngãi Lộ B, Nhà Thờ, Mỹ An, Nhơn Trí)	500 triệu đồng/NVH x 07 NVH = 3,5 tỷ đồng (Tầm Vu, Sóc Ruộng, Mỹ Phú, Tường Trí A, Tường Nhơn, Ba Chùa, Nhơn Ngãi); 800 triệu đồng/NVH x 05 NVH = 4 tỷ đồng (Phạm Thị Mến, Ngãi Lộ B, Nhà Thờ, Mỹ An, Nhơn Trí).	7.500	7.000			7.000	
<b>III</b>	<b>XÃ AN BÌNH</b>		<b>113.710</b>	<b>104.400</b>	<b>90.000</b>	<b>2.300</b>	<b>12.100</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>97.910</b>	<b>90.000</b>	<b>90.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đường liên xã từ Km1+580 đến Km3 +180 (đoạn 2) xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nâng cấp mở rộng Đường huyện ĐH21)	Đường dài 1,6km; nền 6,5m; mặt thảm BT nhựa nóng 5,2m, lề đất 2x0,65m	19.200	17.000	17.000			
2	Đường liên xã từ Km3 +180 đến QL.57 (đoạn 3) xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nâng cấp mở rộng Đường huyện ĐH21)	Đường dài 1,6km; nền 6,5m; mặt thảm BT nhựa nóng 5,2m, lề đất 2x0,65m	19.200	17.000	17.000			
3	Cầu Rạch Dâu, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long	Cầu BTCT dài 30m, mặt cầu rộng 5,4m, tải trọng 10T	7.500	7.000	7.000			
4	Cống Bà Sờ, xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long	Mặt lán nhựa dài 30m rộng 5,4m, tải trọng 10T, phân công BTCT fi 140 cm dài 16m.	4.500	4.000	4.000			
5	Đường từ nhà 6 Cuội - cầu Đầu Đất (HN6), xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đường dài 1,8km; nền 5m; mặt nhựa 3,5m, lề đất 2x0,75m (trên tuyến 01 cầu Bình Tông 2 dài 36m)	24.136	23.000	23.000			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục		Văn hóa
6	Đường từ cầu 3 Bằng - sân vận động (HN10), xã An Bình, tỉnh Vĩnh Long	Đường dài 0,5kmm; nền 5m; mặt nhựa 3,5m, lề đất 2x0,75m; cầu Hòa Quý rộng 4,4m, dài 25m	9.374	8.500	8.500			
7	Nâng cấp, sửa chữa đường ấp An Long, xã An Bình (từ cầu Út Đù đến cầu Thủy Bình)	Đường dài 1,2km; mặt ĐAL 3m, lề đất 2x0,5m	1.920	1.900	1.900			
8	Nâng cấp, sửa chữa đường ấp An Thạnh, xã An Bình ( từ cầu Tân Tạo đến Du lịch Út Trung)	Đường dài 1km; mặt dal 3,5m, lề đất 2x0,5m	3.200	3.000	3.000			
9	Nâng cấp, sửa chữa đường đan ấp Hoà Thuận, xã An Bình (từ cầu Mười Tô đến cầu Đường Trâu)	Đường dài 1,2km; mặt dal 3m, lề đất 2x0,5m	1.920	1.900	1.900			
10	Nâng cấp, sửa chữa đường ấp Phước Định 2 (từ cầu Mương đến cầu Bảy Hồ)	Đường dài 0,5km; mặt dal 3m, lề đất 2x0,5m	800	800	800			
11	Nâng cấp, sửa chữa đường ấp Phú Mỹ 1 - Thuận Long, xã An Bình (từ ông Tám Khoái đến giáp cầu Xẻo Vân)	Đường dài 2,35km; mặt dal 3m, lề đất 2x0,5m	3.760	3.700	3.700			
12	Nâng cấp, sửa chữa đường đan ấp Hoà Quý, xã An Bình (đoạn từ chợ Hoà Ninh đến cống Lục Cu)	Đường dài 1km; mặt dal 3m, lề đất 2x0,5m	2.400	2.200	2.200			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>2.500</b>	<b>2.300</b>	<b>0</b>	<b>2.300</b>	<b>0</b>	
	Trường THCS Bình Hòa Phước	Xây mới nhà vệ sinh, nhà xe, nâng cấp nền, thay laphong và sơn mặt trong của một số phòng học	2.500	2.300		2.300		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>13.300</b>	<b>12.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>12.100</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã tại ấp Bình Thuận	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp	2.000	1.800			1.800	

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
2	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp 04 nhà văn hóa cụm ấp (Phước Định 1, Đình Hòa Thuận, Bình Lương, Bình Hòa 2)	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp (500 triệu đồng/NVH x 03 NVH, riêng NVH ấp Bình Hòa 2 dự toán 800 triệu đồng)	2.300	2.000			2.000	
3	Xây mới Nhà văn hoá cụm ấp Phú Thuận 1, Phú Thuận 2, Phú Hoà 2, Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 2	Quy mô 0,17 ha	2.500	2.300			2.300	
4	Xây mới Nhà văn hoá cụm ấp Phú Thạnh 1, Phú Thạnh 2, Phú Thạnh 3, Phú Thạnh 4, Thuận Long	Quy mô 0,25 ha	3.500	3.200			3.200	
5	Sân bóng đá tại ấp Hòa Phú	Xây dựng mới sân bóng đá và các công trình phụ trợ, quy mô 0,98 ha	3.000	2.800			2.800	
<b>IV</b>	<b>XÃ TÂN THỦY</b>		<b>110.021</b>	<b>101.500</b>	<b>87.800</b>	<b>1.800</b>	<b>11.900</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>95.271</b>	<b>87.800</b>	<b>87.800</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Cải tạo và nâng cấp đường DX.03 (từ QL.57C đến ĐX.04), xã Tân thùy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; xây dựng hệ thống cống thoát nước và hố ga tổng chiều dài 3,5km	17.950	17.000	17.000			
2	Cải tạo và nâng cấp đường ĐX.02 (từ đường ĐX.03 đến gips ranh xã Ba Tri); ĐX.04 (từ ĐX.03 đến giáp ranh xã Bảo Thạnh), xã Tân thùy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; Xây dựng hệ thống cống thoát nước và hố ga tổng chiều dài 1,15km	4.706	4.500	4.500			
3	Cải tạo và nâng cấp đường ĐX.07 (từ QL57C đến KM3+500), xã Tân Thủy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; Xây dựng hệ thống cống thoát nước và hố ga tổng chiều dài 3,5km	12.500	11.500	11.500			
4	Cải tạo và nâng cấp đường ĐH.16 (từ QL.57C đến đê ngăn mặn), xã Tân thùy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; Xây dựng hệ thống cống thoát nước và hố ga tổng chiều dài 3,86km	19.800	17.800	17.800			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục		Văn hóa
5	Cải tạo và nâng cấp đường ĐH.16 (từ Km0+580 đến giáp ranh xã Bảo Thạnh), xã Tân Thủy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; Xây dựng hệ thống cống thoát nước và hồ ga tổng chiều dài 2,37km	9.697	9.000	9.000			
6	Cải tạo và nâng cấp đường ĐX.03 (từ cống Giồng Quí xã Ba Tri đến Km2+500), xã Tân Thủy	Nâng cấp, xây dựng mới đường bê tông tổng chiều dài 2,5km	12.500	11.500	11.500			
7	Cải tạo và nâng cấp đường ĐX.06 (từ QL57C đến HDBP2), xã Tân Thủy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường hiện hữu (1,022km); Xây dựng mới đường Bê tông (3km)	11.218	10.000	10.000			
8	Cải tạo và nâng cấp đường ĐX.03 (từ rạch Bắc Kỳ đến đường ven biển), xã Tân Thủy	Nâng cấp, mở rộng mặt đường tổng chiều dài 1,7km	6.900	6.500	6.500			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>2.000</b>	<b>1.800</b>	<b>0</b>	<b>1.800</b>	<b>0</b>	
	Trường THCS Tiệm Tôm	Sửa chữa nhà vệ sinh, cửa sắt; nhà đa năng, nhà kho, 2 phòng chức năng	2.000	1.800		1.800		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>12.750</b>	<b>11.900</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.900</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao xã	Xây mới 05 phòng chức năng; cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa thể thao xã	1.750	1.600			1.600	
2	Cải tạo, nâng cấp Nhà văn hóa – Khu thể thao 16 ấp	16 Nhà văn hóa – Khu thể thao ấp (500 trđ/NVH)	8.000	7.500			7.500	
3	Nâng cấp, cải tạo sân bóng đá	Cải tạo, sang lấp mặt bằng và các hạng mục phụ trợ sân bóng đá	3.000	2.800			2.800	
<b>V</b>	<b>XÃ BẢO THẠNH</b>		<b>51.066</b>	<b>46.800</b>	<b>21.200</b>	<b>4.800</b>	<b>20.800</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>23.566</b>	<b>21.200</b>	<b>21.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đường ĐX.02 (xã Bảo Thuận cũ), đoạn khu bờ kè cồn Ngoài	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 0,32km	1.120	1.000	1.000			
2	Đường ĐX.03 (xã Bảo Thạnh cũ)	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 4,12km	14.420	13.000	13.000			
3	Đường ĐA.05 (xã Bảo Thuận cũ)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 1 km	3.500	3.200	3.200			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tính hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục		Văn hóa
4	Đường ĐA.04 (xã Bảo Thạnh cũ)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 1,043 km	3.651	3.200	3.200			
5	Đường ĐC.06 (xã Bảo Thạnh cũ)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 0,25 km	875	800	800			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>5.000</b>	<b>4.800</b>	<b>0</b>	<b>4.800</b>	<b>0</b>	
	Nâng cấp, sửa chữa Trường Tiểu học Bảo Thuận	Sơn sửa, nhà vệ sinh, hệ thống thoát nước,...	5.000	4.800		4.800		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>22.500</b>	<b>20.800</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>20.800</b>	
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã, sân bóng đá	Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã, sân bóng đá (bao gồm: Xây mới 05 phòng chức năng)	5.000	4.800			4.800	
2	Xây mới Nhà văn hóa – Khu thể thao ấp (Thạnh Phước, Thạnh Thọ, Thạnh Quý, Thạnh Nghĩa, Thạnh Tân, Thạnh Thới, Thạnh Bình 1)	07 NVH x 2.500 trđ/NVH	17.500	16.000			16.000	
<b>VI</b>	<b>XÃ BA TRI</b>		<b>150.400</b>	<b>136.600</b>	<b>108.500</b>	<b>3.600</b>	<b>24.500</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>119.400</b>	<b>108.500</b>	<b>108.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc ĐX.01 (đoạn từ vòng xoay An Bình Tây đến giáp ranh xã An Hiệp), xã An Bình Tây (cũ)	Tổng chiều dài tuyến 3,8km. Trong đó (đoạn từ vòng xoay An Bình Tây đến chợ An Hòa: Chiều dài khoảng 0,7km, nền đường 9,0m, mặt đường BTNC rộng 8,0m, độ dốc ngang mặt đường 2%; bó vỉa 2 bên mỗi bên rộng 0,5m; mái taluy 1:1,5. Xây dựng hệ thống thoát nước D600-H30 dọc 2 bên tuyến; Đoạn từ chợ An Hòa đến giáp ranh xã An Hiệp, Chiều dài khoảng 3,1km, nền đường 7m, mặt đường BTNN rộng 6m, Lê đường đắp đất dính rộng 0,5m x 2 bên, mái taluy 1:1,5)	20.000	18.000	18.000			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục		Văn hóa
2	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc ĐX.01 (đoạn từ Cây xăng 9 Bé đến giáp ranh xã Tân Xuân), xã An Bình Tây (cũ)	Cải tạo, nâng cấp đường nhựa, chiều dài 1,1 km mặt đường 6,0m; Xây dựng hệ thống thoát nước D600-H30 dọc 2 bên tuyến	13.000	12.000	12.000			
3	Đường ĐX.04 (từ QL.57C - HL.10) xã An Bình Tây (cũ)	Cải tạo, nâng cấp đường nhựa, chiều dài 1,1 km mặt đường 6,0m; Xây dựng hệ thống thoát nước D600-H30 dọc 2 bên tuyến	17.000	15.000	15.000			
4	Đường ĐX.03 (đoạn còn lại đến giáp ranh xã An Hiệp), xã An Đức (cũ)	Đường bê tông cấp A, dài 1 km, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m	4.500	4.200	4.200			
5	Đường ĐX.07 (đoạn còn lại đến Khu dân cư An Đức), xã An Đức (cũ)	Đường nhựa cấp A, dài 0,9 km, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m, có 01 cầu dài 30m	11.000	10.000	10.000			
6	Đường ĐX.06 (Đoạn từ ĐX.02 đến ĐX.01 xã Vĩnh Hòa cũ) và tuyến nhánh, xã Ba Tri	- Tuyến chính: Dài 1,3 km, mặt đường 3,5m, nền đường 6,5m. Trên tuyến xây dựng 2 cầu BTCT - Nhánh rẽ: Dài 0,3 km, mặt đường 3,5m, nền đường 5,0m	8.500	8.000	8.000			
7	Đường Kênh Giồng (từ QL57C - trụ sở ấp 5 )	Bê tông cấp B, dài 0,6km, mặt đường rộng 3,5m, nền đường 5m	2.800	2.500	2.500			
8	Đường nhựa từ Hoàng Hoa Thám đến Chu Văn An (4m, có cống thoát nước)	Đường nhựa, chiều dài 0,3 km, mặt đường 4m, có cống thoát nước	2.500	2.300	2.300			
9	Tuyến đường Sân vận động (từ QL.57C - Đường Phan Thanh Giản - Sân vận động - giáp ĐT.881)	Đường nhựa, dài 1,1 km, mặt đường 6m, bó vỉa và hệ thống thoát nước D600-H30 dọc 2 bên tuyến	13.000	12.000	12.000			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tính hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
10	Đường ĐN.04 (ĐH.DK.01-Ranh Thị trấn Ba Tri-ĐX.02), xã Vĩnh Hòa (cũ)	Bê tông Cấp C, chiều dài 2,4 km, mặt đường rộng 3m, nền đường 4m	8.000	7.000	7.000			
11	Đường ĐA.01 (từ ĐX.04 - ĐA.06), xã An Bình Tây (cũ)	Bê tông cấp B, chiều dài 1,3 km, nền đường 5m, mặt đường rộng 3 m.	4.800	4.500	4.500			
12	Đường ĐA.09, Đường trục giữa HTX nuôi tôm, ấp Vĩnh Đức Tây	Bê tông cấp C, dài 1,5 km, mặt đường rộng 3 m, nền đường 4 m, có 1 cầu	5.300	5.000	5.000			
13	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc ĐX.02 (đoạn từ ngã 4 Giồng Chuối đến cầu Bến Đình), xã An Đức (cũ)	Chiều dài 1,4km, nền đường 7,0m; mặt đường BT rộng 5,0m; độ dốc ngang mặt đường 2%; bố vỉa 2 bên mỗi bên rộng 0,5m; mái taluy 1:1.5. Xây dựng hệ thống thoát nước D600-H30 dọc 2 bên tuyến, có 01 cầu dài 12m	9.000	8.000	8.000			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>4.000</b>	<b>3.600</b>	<b>0</b>	<b>3.600</b>	<b>0</b>	
1	Trường tiểu học An Đức	Sơn lại các dãy phòng học và các phòng chức năng. Mái che tập thể dục...	2.000	1.800		1.800		
2	Trường tiểu học Vĩnh An	Lợp lại mái tôn dãy phòng học diện tích 300 m2, Tráng bê tông phía sau các dãy phòng 600 m2, làm mái che 140 m2, Trang bị mới màn hình họp trực tuyến.	2.000	1.800		1.800		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>27.000</b>	<b>24.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>24.500</b>	
1	Xây mới Nhà văn hóa - Khu thể thao 07 ấp (ấp 5, An Nhơn, Vĩnh Đức Trung, Giồng Chuối, An Hòa, An Thanh, An Phú)	xây mới 07 NVH x 2,5 tỷ đồng/NVH	17.500	16.000			16.000	

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
2	Cải tạo nâng cấp Nhà văn hóa - Khu thể thao 18 ấp (ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4, ấp 6, An Hội, Giồng Cúc, Giồng Ké, Bến Đình, Giồng Cà, Giồng Xoài, An Thuận, An Lợi, An Quới 1, An Quới 2, Bảo Hòa, Bến Vựa, Bến Vựa Bắc)	Cải tạo nâng cấp 18 NVH x 500 triệu/NVH	9.000	8.000			8.000	
3	Cải tạo Sân vận động	Cải tạo Khu kỹ thuật, cải tạo mặt sân, nhà vệ sinh	500	500			500	
<b>VII</b>	<b>XÃ AN HIỆP</b>		<b>121.100</b>	<b>112.800</b>	<b>92.200</b>	<b>6.100</b>	<b>14.500</b>	
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>		<b>98.600</b>	<b>92.200</b>	<b>92.200</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Đường ĐX.03 (Đoạn từ ĐX.08 đến giáp xã Ba Tri)	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 0,75km	3.500	3.200	3.200			
2	Đường ĐX.04 (Từ ĐX.02 đến giáp xã An Ngãi Trung)	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 2,15km	3.000	2.800	2.800			
3	Nâng cấp, mở rộng Đường ĐX.08 (ĐH.DK.04, Từ giáp xã Ba Tri đến khu Trường học)	Mặt đường 8m, nền đường rộng 9m, chiều dài 2,5km	35.000	33.000	33.000			
4	Đường ĐX.04 (Từ ĐH.12 đến giáp xã An Ngãi Trung)	Cấp A, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 6m, chiều dài 3,14km.	17.000	16.000	16.000			
5	Đường ĐX.04 (Từ ĐH.12 đến ĐX.03 xã An Ngãi Tây cũ)	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 1,3km.	5.500	5.000	5.000			
6	Đường ĐX.05 (Từ ĐH.12 đến ranh xã Hưng Nhượng)	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 0,8km.	1.500	1.300	1.300			
7	Đường ĐX.06 (Đoạn từ ĐN.03 đến ranh xã Hưng Nhượng)	Cấp A, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 6m, chiều dài 1,6 km.	7.300	7.000	7.000			
8	Đường ĐX.08 (Từ ĐH.12 đến đê Hàm Luông)	Cấp A, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 6m, chiều dài 0,65km.(Xây dựng mới 1 đoạn dài 200m; Nâng cấp, cải tạo đoạn còn lại).	3.000	2.800	2.800			

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư					GHI CHÚ
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục	Văn hóa	
9	Đường ĐA.01 (Từ ĐX.06 đến ĐN.01)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 0,48 km.	1.700	1.500	1.500			
10	Đường ĐA.02 (Từ ĐX.07 đến ĐX.10; ĐX.10 đến ĐH.DK.06)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 0,96 km.	3.300	3.000	3.000			
11	Đường ĐA.03 (Từ ĐN.07 đến ranh xã Hưng Nhượng)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 0,2 km. Hình thức thực hiện: Xây dựng mới	800	800	800			
12	Đường ĐA.01 (Từ ĐH.12 đến ĐX.02)	Cấp B, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, chiều dài 0,5 km.	2.000	1.800	1.800			
13	Đường ĐC.13 (Từ ĐX.02 xã An Hiệp cũ đến ranh xã An Ngãi Trung)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 1,5km.	5.500	5.000	5.000			
14	Đường ĐN.08 (Từ ĐH.12 đến ĐH.12)	Cấp C, mặt đường rộng 2,5m, nền đường rộng 3m, chiều dài 0,65km.	2.300	2.000	2.000			
15	Đường ĐN.05 (Từ ranh xã Hưng Nhượng đến Kênh Xáng)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 1,18km.	4.100	4.000	4.000			
16	Đường ĐN.07 (Từ ranh xã Hưng Nhượng đến Kênh Xáng)	Cấp C, mặt đường rộng 3m, nền đường rộng 4m, chiều dài 0,9km.	3.100	3.000	3.000			
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>		<b>6.800</b>	<b>6.100</b>	<b>0</b>	<b>6.100</b>	<b>0</b>	
1	Trường Tiểu học An Hiệp	Sơn sửa lại các phòng học, hàng rào, cổng rào... của điểm lẻ An Điền Lớn	2.000	1.800		1.800		
2	Trường Tiểu học Tân Hưng (sáp nhập tiểu học An Ngãi Tây)	Sơn sửa lại các phòng học và phòng chức năng của 2 trường	3.300	3.000		3.000		
3	Trường Trung học cơ sở An Ngãi Tây	Sơn sửa lại các phòng học, phòng chức năng và nhà xe giáo viên	1.500	1.300		1.300		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>15.700</b>	<b>14.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.500</b>	
1	Xây dựng Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã	Cải tạo, mở rộng Hội trường đa năng và xây mới 05 phòng chức năng	3.200	3.000			3.000	
2	Nâng cấp, cải tạo Sân bóng đá xã	Cải tạo, xây dựng mới các công trình phụ trợ	1.000	1.000			1.000	

Stt	Danh mục dự án/công trình	Quy mô đầu tư	Nhu cầu đầu tư/mức vốn hỗ trợ/lĩnh vực đầu tư				GHI CHÚ	
			Nhu cầu đầu tư	Dự kiến mức vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ năm 2026				
				Tổng số	Lĩnh vực đầu tư			
					Giao thông	Giáo dục		Văn hóa
3	Cải tạo điểm trường học thành Nhà Văn hóa 07 ấp (Giồng Sao, Giồng Lân, An Qui, An Điền Bé, Hưng Nhơn, An Hòa, Giồng Chi)	07 Nhà văn hóa ấp (500 triệu đồng/NVH)	3.500	3.200			3.200	
4	Nâng cấp 11 Nhà Văn hóa (An Bình, Giồng Gạch, Giồng Ao, An Điền Lớn, Giồng Nhựt, Giồng Lớn, Giồng Trôm, Kinh Mới, Tân Khai, Tân An, Xẻo Sâu)	11 Nhà Văn hóa (500 triệu đồng/NVH)	5.500	5.000			5.000	
5	Xây mới Nhà Văn hóa ấp Giồng Quéo		2.500	2.300			2.300	